

Số: 1634 /VD-VTTBYT
V/v Mời chào giá các mặt hàng TTBYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm các trang thiết bị y tế, để có cơ sở tham khảo giá các trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá trang thiết bị y tế (theo danh mục trang thiết bị tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này).

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
2. Thư chào giá (theo mẫu đính kèm tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này);
3. Giá niêm yết của đơn vị (nếu có)
4. Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có);
5. Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan (nếu có);

Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong thư mời báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Thông tin xin gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước 16h00' ngày 07 tháng 07 năm 2023 để Bệnh viện tổng hợp. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Trần Ngọc Sơn (SĐT: 0965180595).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Hồng Thái

PHỤ LỤC 01. DANH MỤC THIẾT BỊ MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1634 /VD-VTTBYT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc mời chào giá các mặt hàng TTBYT)

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
1.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 7.5cm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 7.5cm, dài ≥ 100 m/cuộn. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt film trong suốt. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	140
2.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 15cm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 15cm, dài ≥ 100 m/cuộn. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt film trong suốt. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	180
3.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 35cm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 35cm, dài ≥ 100 m/cuộn. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt film trong suốt. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	160
4.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướt và hấp EO cỡ 75 mm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 75mm, dài ≥ 200 m/cuộn. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng	10

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
5.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướt và hấp EO cỡ 150 mm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 150mm, dài $\geq 200\text{m}$ /cuộn. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng	30
6.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướt và hấp EO cỡ 200 mm	Cuộn	Chất liệu gồm một lớp giấy $\geq 60 \text{ g/m}^2$, 1 màng film 2 lớp $\geq 55\text{g/m}^2$. Phù hợp cho hai loại tiệt trùng hấp ướt và hấp EO.	25
7.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướt và hấp EO 350mm	Cuộn	Kích thước: rộng khoảng 350mm, dài $\geq 200\text{m}$ /cuộn. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu rõ ràng từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng	50
8.	Chỉ thị hóa học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Que	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H_2O_2 , chuyển màu biểu thị trên thanh đối chứng khi tiếp xúc với H_2O_2 . Tương thích máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng STERRAD (model: 100S) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30,000
9.	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Ống	Thời gian đọc ra kết quả ≤ 15 phút. Mỗi ống có chứa tối thiểu 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus hoặc bào tử có tính chất tương đương. Có chỉ thị hóa học trên nắp ống, chuyển màu sau khi tiếp xúc H_2O_2 . Tương thích với máy đọc của hãng Sanmina Corporation (model: STERRAD VELOCITY Reader (43220)) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	90

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
10.	Chỉ thị hóa học EO	Cái	Dùng cho qui trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO. Kích thước khoảng 1,5cm x 20cm. Vạch màu trên que chỉ thị hóa học chuyển màu khi đạt các điều kiện tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.	3,000
11.	Chỉ thị sinh học EO	Ống	Loại ống kín, mỗi ống chứa tối thiểu 10,000,000 bào tử Bacillus Atrophaeus hoặc bào tử có tính chất tương đương. Dùng kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho cả mẻ hấp. Nhiệt độ ủ: $37^{\circ}\text{C} \pm \leq 2^{\circ}\text{C}$, thời gian đọc được kết quả ≤ 48 giờ. Tương thích với máy đọc của hãng 3M (model: 3MTM Auto Reader 390G) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60
12.	Băng đựng hóa chất sử dụng với máy hấp nhiệt độ thấp	Băng	Mỗi băng gồm ≥ 10 cell, mỗi cell chứa khoảng 1,8ml, H ₂ O ₂ 58%. Tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng STERRAD (model:100S) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	640
13.	Bình khí EO	Bình	Bình kín chứa ≥ 170 gram khí Ethylene Oxide 100%. Không chứa chất CFC/HCFC. Thiết kế bình tương thích với máy tiệt khuẩn của hãng 3M (model: GS8-2D) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	210
14.	Chất tẩy rửa dùng cho máy rửa dụng cụ y tế	Lít	Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate (<3%), Anionic surfactants < 5%, non-ionic surfactants < 5%, polycarboxylates < 5%, phosphonates < 5%, enzymes hoặc tương đương. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) và máy rửa của hãng BeliMed (model: WD200) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
15.	Hóa chất H ₂ O ₂ sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cốc	Cốc chứa Hydrogen peroxide 59%. Dung tích yêu cầu $\geq 110\text{ml/cốc}$. Sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng Steris (model: Vpromax) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50
16.	Hóa chất bôi trơn dụng cụ bằng kim loại dùng cho máy rửa Steris	Lít	Bảo vệ dụng cụ, ngăn ngừa ăn mòn và rỉ sét. Không chứa Silicon. Không ngăn cản khả năng thâm nhập của hơi nước trong quá trình tiệt trùng. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150
17.	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ kiểm nhẹ dùng cho máy rửa Steris	Lít	Không chứa EDTA và NTA; 100g dung dịch chứa trong khoảng $\geq 5 - \leq 15\%$ Phosphate, $< 5\%$ chất tạo phức, $< 5\%$ polycarboxylates, chất ức chế ăn mòn, tá dược; pH: 10-10.5. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	250
18.	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ enzym trung tính dùng cho máy rửa	Lít	Thành phần gồm: Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate ($< 3\%$), Subtilisin ($< 0,3\%$); 100 g dung dịch chứa: $< 5\%$ anionic surfactant, $< 5\%$ non-ionic surfactants, $< 5\%$ polycarboxylates, $< 5\%$ phosphonates, enzymes, chất ức chế ăn mòn, tá dược; pH: 7 – 8. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150
19.	Dung dịch tan gỉ hợp chất vô cơ	Bộ	Dung dịch làm sạch các loại gỉ, vết đốm, cặn, làm sáng bóng dụng cụ. Thành phần: Glycolic Acid 8% hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 1500ml/ bộ hoặc nếu sản phẩm có quy cách đóng gói khác nhà thầu phải chào theo bộ đảm bảo tổng dung tích 1 bộ tối thiểu: 1500ml/ bộ.	30

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
20.	Dung dịch tan gỉ hợp chất hữu cơ.	Bộ	Dung dịch làm sạch các loại gỉ, các vết bẩn từ mỡ, vết cặn. Thành phần: Triethanolamine 8% hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 1500ml/ bộ hoặc nếu sản phẩm có quy cách đóng gói khác nhà thầu phải chào theo bộ đảm bảo tổng dung tích 1 bộ tối thiểu: 1500ml/ bộ.	30
21.	Dung dịch bôi trơn dụng cụ	Can	Dung dịch bôi trơn, bảo dưỡng kéo dài tuổi thọ dụng cụ y tế. Thành phần: Petroleum hydrocarbons 5g hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 3700ml/can.	30
22.	Dầu bảo quản máy khoan loại bình xịt	Chai	Dầu bảo quản máy khoan sọ não loại bình xịt, dung tích tối thiểu: 300ml/ 1 chai. Dùng cho máy khoan của hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60
23.	Phin lọc rửa tay vô trùng	Quả	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn tại đầu vòi. Tốc độ lọc yêu cầu ≥ 6 lít/phút (ở áp lực ≤ 3 bar), kiểu phun mưa. Khả năng loại bỏ vi khuẩn từ Log 7 trở lên. Thời gian lọc hiệu quả tối thiểu ≥ 30 ngày liên tục, không cần hấp tiệt trùng.	1.020
24.	Giấy in cho máy EO	Cuộn	Kích thước rộng x dài khoảng 80 mm x 30m ($\pm \leq 2\%$). Sử dụng cho máy tiệt trùng khí EO của hãng 3M (model: GS8-2D) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	15
25.	Đầu chụp cắt mở sọ	Cái	Dài khoảng 8cm, có chân bảo vệ mô mềm. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	75

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
26.	Đầu chụp mũi khoan mài loại dài 9cm	Cái	Dài khoảng 9 cm, đầu thẳng. Dùng trong phẫu thuật tuyến yên. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	25
27.	Đầu chụp mũi khoan tạo hình thẳng loại dài 8cm	Cái	Dài khoảng 8 cm, đầu thẳng. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	35
28.	Đầu chụp mũi khoan loại dài 14cm	Cái	Dài khoảng 14 cm, gập góc. Dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	25
29.	Đầu chụp khoan mài loại dài 10cm, gập góc.	Cái	Dài khoảng 10 cm, đầu gập. Dùng cho mổ phẫu thuật cột sống. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	2
30.	Tay khoan lỗ (Đầu chụp mũi khoan tự dừng)	Cái	Tốc độ khoan yêu cầu ≥ 1035 vòng/phút. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300).	2
31.	Mũi khoan sọ não tự dừng	Cái	Mũi khoan sọ não tự dừng, đường kính kép gồm tối thiểu các loại: 6/9, 9/12 và 12/15 mm, loại dùng nhiều lần, chuỗi Hudson. Tương thích với tay khoan sọ não của máy khoan hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	12
32.	Đầu cắt thay thế cho mũi khoan sọ não tự dừng dùng nhiều lần	Cái	Đầu cắt thay thế cho đầu mũi khoan sọ não tự dừng khi cùn, làm bằng thép không rỉ, độ bền cao, sử dụng được nhiều lần. Tương thích với khoan sọ não Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
33.	Tay đục sọ dùng trong phẫu thuật sọ não, tương thích với máy khoan của hãng Aesculap.	Cái	Tay đục sọ dùng trong phẫu thuật sọ não, tỷ lệ giảm tốc 20:1. Tương thích với máy khoan của hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	2
34.	Tay cưa sọ não dùng trong phẫu thuật sọ não, không bao gồm đầu chụp	Cái	Tay cưa sọ não dùng trong phẫu thuật sọ não, không bao gồm đầu chụp. Tương thích với máy khoan của hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	2
35.	Bộ Garo hơi tay	Cái	Bộ Garo tay hơi dài ≥ 35 cm, chất liệu silicon hoặc tương đương, hấp sấy tiệt trùng được.	10
36.	Bộ Garo hơi chân	Cái	Bộ Garo chân hơi dài ≥ 60 cm, chất liệu silicon hoặc tương đương, hấp sấy tiệt trùng được.	10
37.	Bộ dây thở người lớn dùng cho máy gây mê kèm thở	Bộ	Bộ dây thở dùng cho máy gây mê kèm thở, loại dùng nhiều lần, cấu tạo bao gồm: 02 đoạn dài khoảng 1,5 m, 01 đoạn dài khoảng 1,2 m, 01 cút nối chữ Y, 01 cút nối bóng bóp.	30
38.	Cảm biến lưu lượng tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Cái	Dải lưu lượng: 0 đến ≥ 160 lít/ phút tại điều kiện tiêu chuẩn; độ chính xác: $\pm \leq 8\%$ số đọc khi dùng với máy thở của hãng Draeger; Trở kháng dòng: $< 2,5$ mbar. Tương thích cho máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
39.	Cảm biến oxy, tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Cái	Dải đo: 0 - 100% oxy; Sai số tuyến tính: < 3% tương đối; Thời gian đáp ứng yêu cầu: < 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq 0,6 - \geq 2$ bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến ≥ 50 độ C. Tương thích với máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	5
40.	Cảm biến oxy, tương thích cho máy thở hãng Medtronic	Cái	Dải đo: 0 - 100% oxy; Sai số tuyến tính: <3% tương đối; Thời gian đáp ứng: < 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq 0,6 - \geq 2$ bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến ≥ 50 độ C. Tương thích với máy thở của hãng Medtronic (model: Bennett 840 và Bennett 980) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	40
41.	Cảm biến oxy, tương thích cho máy gây mê kèm thở hãng GE	Cái	Dải đo: 0 - 100% oxy; Sai số tuyến tính: <3% tương đối; Thời gian đáp ứng: < 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq 0,6 - \geq 2$ bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến ≥ 50 độ C. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (Model: 9100c NXT, Aespire, Avance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
42.	Cảm biến lưu lượng cho máy gây mê kèm thở hãng GE	Cái	Cảm biến lưu lượng sử dụng cho máy gây mê kèm thở. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: 9100c NXT, Aespire, Avance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	40
43.	Cảm biến oxy cho máy gây mê của hãng Spacelabs	Cái	Dải đo: 0 - 100% oxy; Sai số: $\pm \leq 1\%$ toàn dải đo; Thời gian đáp ứng tối đa: ≤ 13 giây; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến ≥ 45 độ C. Tương thích sử dụng cho máy mê của hãng Spacelabs (model: Blease) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	2

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
44.	Cảm biến oxy cho máy thở Newport E360	Cái	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Tín hiệu đầu ra từ: 10-13,5 mV; Sai số: $\pm \leq 2\%$ toàn dải đo; Thời gian đáp ứng tối đa: ≤ 13 giây; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến ≥ 45 độ C. Tương thích với máy thở của hãng Covidien (Newport E360) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	15
45.	Cảm biến lưu lượng tương thích với máy thở Engstrom	Cái	Cảm biến đo lưu lượng khí từ 0 - ≥ 200 lít/phút. Hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ $\geq 120^\circ$ C. Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50
46.	Van thở ra kèm cảm biến lưu lượng, tương thích với máy thở Engstrom	Bộ	Van thở ra, chất liệu nhựa hoặc tương đương, hấp tiệt trùng được. Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30
47.	Bộ cáp điện tim loại 5 điện cực, tương thích cho máy monitor Spacelabs	Bộ	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Cảm biến điện tim loại 5 điện cực. Cáp nối dài ≥ 300 cm. Tương thích cho máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
48.	Bộ cáp điện tim loại 5 điện cực, tương thích với máy monitor Philips	Bộ	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Cảm biến điện tim loại 5 điện cực. Cáp nối dài ≥ 300 cm. Tương thích cho máy monitor của hãng Philips (model: CM10, MP40, MX 450) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	100

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
49.	Bộ cáp đo điện tim loại 5 điện cực, tương thích với máy monitor GE	Bộ	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	25
50.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor Spacelabs	Cái	Dài tối thiểu 300 cm. Tương thích với máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	5
51.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor Philips	Cái	Chiều dài tối thiểu $\geq 300\text{cm}$, loại sử dụng nhiều lần. Tương thích với máy monitor của hãng Philips (model: MP40, MX450) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
52.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor GE	Cái	Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
53.	Bao đo huyết áp người lớn và trẻ em, tương thích với monitor hãng GE	Cái	Loại sử dụng nhiều lần. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000 và Dash 5000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
54.	Băng đo huyết áp người lớn	Cái	Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn. Tương thích với các dòng monitor của hãng Philips (Model: CM10, MP40, MX 450); của hãng Mindray (Model: Umec 12, iMec) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	325
55.	Bao đo huyết áp trẻ em.	Cái	Loại sử dụng nhiều lần cho trẻ em. Tương thích sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân của hãng Philips (Model: CM10, MP40, MX 450) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	25

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
56.	Bộ cáp đo SpO2 loại đứt ngón tay sử dụng cho người lớn	Bộ	Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn, loại đứt ngón tay. Chất liệu bằng Silicon hoặc tương đương. Sử dụng theo chuẩn Nellcor, dây cáp nối dài ≥ 300 cm.	20
57.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Mindray.	Bộ	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 kẹp ngón tay theo chuẩn Nellcor, cáp nối dài ≥ 300 cm. Tương thích với máy monitor của hãng Mindray (model: VS 800) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30
58.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Phillips	Bộ	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, Dây cáp nối dài ≥ 300 cm. Tương thích với máy monitor của hãng Philips (Model: MP20, MP30, MP40) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	250
59.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng GE	Bộ	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dây cáp nối dài ≥ 250 cm. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 5000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
60.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Spacelabs	Bộ	Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dây cáp nối dài ≥ 300 cm. Tương thích với máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube, Elance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
61.	Bẫy nước EtCo2 Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE	Cái	Chất liệu nhựa hoặc tương đương, có cốc tách nước. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: Avance) đang được sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	25
62.	Núm quay tốc độ máy bơm tiêm điện	Cái	Tương thích với bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331, SS700, LF600) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
63.	Vỏ bộ cảm biến đếm giọt máy truyền dịch	Cái	Tương thích với cảm biến của máy truyền dịch của hãng Terumo (model: TE112) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
64.	Bo mạch nguồn bơm tiêm điện	Cái	Tương thích với bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331 và TE331S) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
65.	Bo mạch chính bơm tiêm điện TE331	Cái	Tương thích với bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
66.	Vỏ trên bơm tiêm điện TE331	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
67.	Vỏ dưới bơm tiêm điện TE331	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
68.	Vỏ trên bơm tiêm điện TE331S	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331S) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
69.	Vỏ dưới bơm tiêm điện TE331S	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331S) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
70.	Bo mạch chính bơm tiêm điện TE331S	Cái	Tương thích với bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331S) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
71.	Vỏ trên bơm tiêm điện TESS700	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
72.	Vỏ dưới bơm tiêm điện TESS700	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
73.	Bo mạch chính bơm tiêm điện TESS700	Cái	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
74.	Bo mạch nguồn bơm tiêm điện TESS700	Cái	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
75.	Màn hình bơm tiêm điện TESS700	Cái	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	5
76.	Vỏ trước máy truyền dịch LF600	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
77.	Vỏ sau máy truyền dịch LF600	Cái	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
78.	Bộ cảm biến máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
79.	Bộ vỏ cảm biến máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	20
80.	Bo mạch chính máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
81.	Bo nguồn máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	5
82.	Màn hình máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	5
83.	Gá treo máy truyền dịch LF600	Cái	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	10
84.	Đầu dao 23 kHz cỡ chuẩn	Cái	Đầu dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18
85.	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu 23 kHz	Cái	Bộ tích hợp dao điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18
86.	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz	Cái	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
87.	Tấm điện cực trung tính	Cái	Độ dày yêu cầu $\geq 0.1\text{cm}$, diện tích bề mặt hoạt động khoảng 135cm^2 . Chất liệu Polyhesive Hydrogel hoặc tương đương. Dùng được trong tất cả các phẫu thuật có sử dụng dao mổ điện đơn cực, tương thích với các loại dao mổ điện đơn cực đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	4,000
88.	Dây nối tấm điện cực trung tính	Cái	Dây nối tấm điện cực trung tính, sử dụng nhiều lần, chiều dài $\geq 450\text{ cm}$ Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50
89.	Bộ bản cực trung tính Tương thích với dao mổ Berchtold loại dùng cho người lớn.	Bộ	Bao gồm cả bộ bản cực và bộ cáp nối vào dao mổ điện Berchtold. Chất liệu silicon hoặc tương đương, chiều dài cáp nối tối thiểu $\geq 300\text{cm}$, loại dùng cho người lớn. Tương thích với dao mổ Berchtold đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	3
90.	Bộ bản cực trung tính bằng silicon tương thích với dao mổ Valleylab, Erbe loại dùng cho người lớn.	Bộ	Bao gồm cả bộ bản cực và bộ cáp nối vào dao mổ điện Valleylab, Erbe. Chất liệu silicon hoặc tương đương, chiều dài cáp nối tối thiểu $\geq 300\text{ cm}$, loại dùng cho người lớn. Tương thích với dao mổ Valleylab, Erbe đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60
91.	Bản cực trung tính loại cho trẻ em	Bộ	Tấm điện cực trung tính cho trẻ em trong khoảng từ $\leq 2,8\text{kg}$ đến $\geq 13\text{kg}$, sử dụng một lần, chất liệu Polyhesive hoặc tương đương, dây nối dài $\geq 250\text{cm}$. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150
92.	Dây dao lưỡng cực mở dùng với dao mổ điện	Cái	Chiều dài dây $\geq 350\text{ cm}$. Tương thích với tay dao lưỡng cực và dao mổ điện hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	1,500

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
93.	Tay dao lưỡng cực mở mở dùng với dao mổ điện	Cái	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần dạng lưới lê, chiều dài khoảng 20cm ($\pm \leq 5\%$), đường kính đầu kích hoạt khoảng 2,0mm. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	80
94.	Tay dao lưỡng cực Titanium mở mở dùng cho dao mổ điện	Cái	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần dạng lưới lê, chiều dài khoảng 22cm ($\pm \leq 5\%$), đường kính đầu kích hoạt khoảng 1,0mm, chất liệu Titanium. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	2
95.	Đầu dao điện nối dài tương thích với dao điện của hãng Valleylab	Cái	Dùng trong phẫu thuật lồng ngực. Chiều dài thân ≥ 16 cm, chiều dài đầu kích hoạt khoảng 2,5 cm. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	100
96.	Dây điện cực cho máy điện phân - điện xung	Cặp	Chất liệu cao su, kích thước khoảng 8 x 6cm. Tương thích với máy điện phân - điện xung của hãng Physiomed (model: PME2) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	64
97.	Dây điện cực điện não	Dây	Dây điện cực điện não dạng đĩa, đầu điện cực bằng nhựa, đầu kết nối khoảng 1.5mm, dây dài ≥ 1.5 m. Tương thích với máy điện não của hãng Natus (model: Nicolet One) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60
98.	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	Cái	Dây cáp sử dụng cho điện cực kim điện cơ đồng tâm. Chiều dài dây ≥ 1.5 m. Dùng cho máy điện cơ vi tính của hãng Natus (model: Nicolet EDX) và của hãng Nihon Kohden (model: MEB-9400k) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	6

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
99.	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 26G	Cái	Kim điện cơ đồng trục có cổng tiêm thuốc, cỡ 26G, chiều dài khoảng 35mm, dây nối dài ≥ 75 cm. Lõi dây dẫn bằng đồng mạ thiếc hoặc tương đương. Dây dẫn cách điện bằng PVC hoặc tương đương. Đầu nối chuẩn DIN 42802. Tương thích với máy điện cơ vi tính của hãng Natus (model: Nicolet EDX).	6500
100.	Gel tẩy da dùng cho điện cơ, điện não	Tuýp	Gel làm sạch da, giúp làm giảm điện trở kháng da, giúp cải thiện độ dẫn truyền, khối lượng ≥ 4 oz/ 1 tuýp.	12
101.	Gel dẫn truyền điện não	Lọ	Gel dẫn truyền dùng trong đầu, tính năng làm gì, khối lượng ≥ 8 oz/ 1 lọ.	40
102.	Phốt bom	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50
103.	Bơm tăng cường	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	46
104.	Đế nhựa của bơm đôi	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
105.	Gioăng bơm đôi	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
106.	Van một chiều bơm đôi	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
107.	Van 1 chiều vào	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23

STT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến
108.	Van 1 chiều ra	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
109.	Bộ dây hút dịch	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
110.	Gioăng bơm siêu lọc	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	23
111.	Vòng bi của bơm tăng cường	Cái	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	46

(Ghi chú: Trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Giá : Trang thiết bị y tế phải bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao tại nơi sử dụng)

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1634 /VĐ-VTTBYT ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc mời chào giá các mặt hàng TTBYT)

Hà nội, ngày ____ tháng ____ năm 2023

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Công ty ____ (Tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý cơ quan bảng báo giá danh mục trang thiết bị y tế chi tiết theo bảng tổng hợp như sau:

Số TT	Tên vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng/ Nước xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (chưa có VAT) (VNĐ)	% thuế GTGT (%VAT)	Đơn giá (đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã HS của hàng hóa (nếu có)
1												

Các điều khoản khác:

(Phần nội dung này tùy vào các điều kiện và đặc thù của từng loại hàng hóa mà các đơn vị cung cấp ghi các thông tin liên quan đến các điều khoản của việc cung cấp hàng hóa, bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- Địa điểm giao hàng: Tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hữu nghị Việt Đức;
- Thời gian bảo hành của hàng hóa: ____ tháng (Yêu cầu tối thiểu từ 12 tháng trở lên);
- Tiến độ thực hiện hợp đồng: ____ tháng (ngày) (Ghi rõ thời gian khả năng có thể cung cấp hàng hóa);
- Thời gian hiệu lực của báo giá: ____ tháng (ngày);
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp vật tư tiêu hao và thay thế trong vòng 10 năm sau bán hàng, cam kết thực hiện được dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nếu bên Mua yêu cầu;

- g) Cam kết có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;
- h) Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao.
- i) Các điều khoản liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, bảo hành, điều khoản thanh toán và các điều khoản riêng khác (nếu có))

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)